

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	207401C001	Nguyễn Tuấn	Anh	26.01.1996			
2	209401V700	Hoàng Thị Mai	Anh	10.12.1996			
3	207401C700	Hà Thị Tú	Anh	14.03.1991			
4	197801T501	Bùi Đức	Anh	14.11.1991			
5	197801T601	Mai Thị	Bình	13.12.1971			
6	207402T001	Lê Thị	Bình	27.09.1987			
7	207701C004	Lê Thị	Bình	29.08.1984			ĐHSPTA
8	207402C001	Lữ Thị	Cam	06.06.1982			
9	197801T603	Lê Hải	Chuyên	05.04.1978			
10	197801T604	Nguyễn Văn	Diễn	15.11.1989			
11	197801C501	Nguyễn Thị	Dung	12.10.1987			
12	207401C501	Nguyễn Thị	Duyên	20.10.1985			
13	207401T701	Lê Thị	Duyên	28.09.1994			
14	197801C502	Lâm Ngọc	Đại	06.10.1993			
15	209401V504	Lê Thị	Điểm	15.02.1981			
16	207401T001	Nguyễn Thị	Giang	03.03.1989			
17	207401C002	Lê Thị Thu	Giang	04.08.1990			
18	207401T002	Hồ Thị	Hà	16.04.1985			
19	217401D507	Nguyễn Thu	Hà	14.09.1995			
20	189402V516	Lê Mạnh	Hà	01.09.1976			
21	209401V003	Lê Thị Minh	Hải	18.05.1988			
22	209401V004	Nguyễn Thị	Hải	02.03.1983			

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	186C680002	Nguyễn Thị Phương	Anh	21/10/2000			CĐ
2	186C680008	Lê Thị	Dung	18/09/2000			CĐ
3	156C740002	Trần Thị Thuý	Hằng	19/05/1997			CĐ
4	186C700009	Hoàng Thị	Hiền	28/08/2000			CĐ
5	186C680018	Vương Thị	Hương	05/01/2000			CĐ
6	186C680019	Nguyễn Thị	Hương	14/11/2000			CĐ
7	186C680022	Lại Thị Kim	Loan	04/01/2000			CĐ
8	186C680023	Nguyễn Trà	My	25/02/2000			CĐ
9	186C680028	Nguyễn Thị	Nhung	21/08/1999			CĐ
10	146C740030	Hà Thị	Phuong	01/03/1996			CĐ
11	186C680033	Trịnh Thị	Sen	06/03/2000			CĐ
12	186C740028	Vũ Thị	Sen	15/11/1998			CĐ

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2021

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	207401C001	Nguyễn Tuấn	Anh	26.01.1996				
2	209401V700	Hoàng Thị Mai	Anh	10.12.1996				
3	207401C700	Hà Thị Tú	Anh	14.03.1991				
4	197801T501	Bùi Đức	Anh	14.11.1991				
5	197801T601	Mai Thị	Bình	13.12.1971				
6	207402T001	Lê Thị	Bình	27.09.1987				
7	207701C004	Lê Thị	Bình	29.08.1984				ĐHSPTA
8	207402C001	Lữ Thị	Cam	06.06.1982				
9	197801T603	Lê Hải	Chuyên	05.04.1978				
10	197801T604	Nguyễn Văn	Diễn	15.11.1989				
11	197801C501	Nguyễn Thị	Dung	12.10.1987				
12	207401C501	Nguyễn Thị	Duyên	20.10.1985				
13	207401T701	Lê Thị	Duyến	28.09.1994				
14	197801C502	Lâm Ngọc	Đại	06.10.1993				
15	209401V504	Lê Thị	Điểm	15.02.1981				
16	207401T001	Nguyễn Thị	Giang	03.03.1989				
17	207401C002	Lê Thị Thu	Giang	04.08.1990				
18	207401T002	Hồ Thị	Hà	16.04.1985				
19	217401D507	Nguyễn Thu	Hà	14.09.1995				
20	189402V516	Lê Mạnh	Hà	01.09.1976				
21	209401V003	Lê Thị Minh	Hải	18.05.1988				
22	209401V004	Nguyễn Thị	Hải	02.03.1983				

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	186C680002	Nguyễn Thị Phương	Anh	21/10/2000				CĐ
2	186C680008	Lê Thị	Dung	18/09/2000				CĐ
3	156C740002	Trần Thị Thuý	Hằng	19/05/1997				CĐ
4	186C700009	Hoàng Thị	Hiền	28/08/2000				CĐ
5	186C680018	Vương Thị	Hương	05/01/2000				CĐ
6	186C680019	Nguyễn Thị	Hương	14/11/2000				CĐ
7	186C680022	Lại Thị Kim	Loan	04/01/2000				CĐ
8	186C680023	Nguyễn Trà	My	25/02/2000				CĐ
9	186C680028	Nguyễn Thị	Nhung	21/08/1999				CĐ
10	146C740030	Hà Thị	Phuong	01/03/1996				CĐ
11	186C680033	Trịnh Thị	Sen	06/03/2000				CĐ
12	186C740028	Vũ Thị	Sen	15/11/1998				CĐ

Số SV trong Danh sách gồm:..... Số SV dự thi:..... Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	197801C503	Hà Văn	Hạnh	28.08.1985			
2	209401V005	Nguyễn Đức	Hào	10.11.1983			
3	207401C003	Lê Thị	Hằng	08.04.1988			
4	207401C701	Lê Thị	Hằng	08.03.1987			
5	199401V506	Nguyễn Thị	Hằng	20.03.1987			
6	199401V507	Trịnh Ngọc	Hân	15.09.1993			
7	207401T003	Trịnh Thị	Hiền	20.04.1988			
8	209401V006	Vũ Hồng	Hiền	20.10.1986			
9	207401C702	Dương Đức	Hiếu	09.01.1980			
10	197801T605	Nguyễn Văn	Hiếu	14.02.1992			
11	209401V007	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	06.12.1994			
12	199401V004	Phạm Thị	Hòa	18.05.1996			
13	167302T508	Lương Văn	Hòa	12.08.1995			
14	209401V008	Bùi Thị	Hoài	01.10.1986			
15	197801T504	Ngô Thị	Hồng	11.11.1990			
16	197801T505	Đỗ Thị Thu	Hồng	10.12.1984			
17	209401V705	Lưu Thị Mai	Huế	26.04.1985			
18	197801T506	Nguyễn Tiến	Hùng	20.07.1986			
19	209401V009	Khổng Thị	Hương	18.05.1985			
20	209401V010	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	07.02.1997			
21	207401C004	Nguyễn Thị	Hương	06.03.1993			
22	209401V707	Lê Thị	Hương	09.11.1987			
23	197801T507	Trần Thu	Hương	03.11.1985			
24	207401C006	Trịnh Thị Thu	Hường	01.01.1998			
25	197801T508	Lưu Thị	Hường	24.07.1981			
26	167302T503	Nguyễn Thế	Hữu	31.07.1991			
27	207401C007	Lê Thị Mai	Khanh	08.09.1994			
28	197801T509	Nguyễn Thị	Liên	12.07.1980			
29	207401C703	Nguyễn Trang	Linh	14.05.1994			

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	1769010176	Lê Thị	Anh	30/10/1999			
2	1767010013	Lê Thị	Giang	05/11/1997			
3	1767010064	Lữ Thị	Oanh	12/06/1999			
4	1769010110	Nguyễn Mai	Trang	19/02/1999			
5	1764030032	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/03/1999			
6	1767010041	Lê Mai	Uyên	17/06/1999			ĐHSPTA

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẠC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	197801C503	Hà Văn	Hạnh	28.08.1985				
2	209401V005	Nguyễn Đức	Hào	10.11.1983				
3	207401C003	Lê Thị	Hằng	08.04.1988				
4	207401C701	Lê Thị	Hằng	08.03.1987				
5	199401V506	Nguyễn Thị	Hằng	20.03.1987				
6	199401V507	Trịnh Ngọc	Hân	15.09.1993				
7	207401T003	Trịnh Thị	Hiền	20.04.1988				
8	209401V006	Vũ Hồng	Hiền	20.10.1986				
9	207401C702	Dương Đức	Hiếu	09.01.1980				
10	197801T605	Nguyễn Văn	Hiếu	14.02.1992				
11	209401V007	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	06.12.1994				
12	199401V004	Phạm Thị	Hòa	18.05.1996				
13	167302T508	Lương Văn	Hòa	12.08.1995				
14	209401V008	Bùi Thị	Hoài	01.10.1986				
15	197801T504	Ngô Thị	Hồng	11.11.1990				
16	197801T505	Đỗ Thị Thu	Hồng	10.12.1984				
17	209401V705	Lưu Thị Mai	Huế	26.04.1985				
18	197801T506	Nguyễn Tiến	Hùng	20.07.1986				
19	209401V009	Khổng Thị	Hương	18.05.1985				
20	209401V010	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	07.02.1997				
21	207401C004	Nguyễn Thị	Hương	06.03.1993				
22	209401V707	Lê Thị	Hương	09.11.1987				
23	197801T507	Trần Thu	Hương	03.11.1985				
24	207401C006	Trịnh Thị Thu	Hường	01.01.1998				
25	197801T508	Lưu Thị	Hường	24.07.1981				
26	167302T503	Nguyễn Thế	Hữu	31.07.1991				
27	207401C007	Lê Thị Mai	Khanh	08.09.1994				
28	197801T509	Nguyễn Thị	Liên	12.07.1980				
29	207401C703	Nguyễn Trang	Linh	14.05.1994				

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	1769010176	Lê Thị	Anh	30/10/1999				
2	1767010013	Lê Thị	Giang	05/11/1997				
3	1767010064	Lữ Thị	Oanh	12/06/1999				
4	1769010110	Nguyễn Mai	Trang	19/02/1999				
5	1764030032	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/03/1999				
6	1767010041	Lê Mai	Uyên	17/06/1999				ĐHSPTA

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.405

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207401C001	Nguyễn Tuấn	Anh	26.01.1996					
2	209401V700	Hoàng Thị Mai	Anh	10.12.1996					
3	207401C700	Hà Thị Tú	Anh	14.03.1991					
4	197801T501	Bùi Đức	Anh	14.11.1991					
5	197801T601	Mai Thị	Bình	13.12.1971					
6	207402T001	Lê Thị	Bình	27.09.1987					
7	207701C004	Lê Thị	Bình	29.08.1984					DHSPTA
8	207402C001	Lữ Thị	Cam	06.06.1982					
9	197801T603	Lê Hải	Chuyên	05.04.1978					
10	197801T604	Nguyễn Văn	Diễn	15.11.1989					
11	197801C501	Nguyễn Thị	Dung	12.10.1987					
12	207401C501	Nguyễn Thị	Duyên	20.10.1985					
13	207401T701	Lê Thị	Duyên	28.09.1994					
14	197801C502	Lâm Ngọc	Đại	06.10.1993					
15	209401V504	Lê Thị	Điểm	15.02.1981					
16	207401T001	Nguyễn Thị	Giang	03.03.1989					
17	207401C002	Lê Thị Thu	Giang	04.08.1990					
18	207401T002	Hồ Thị	Hà	16.04.1985					
19	217401D507	Nguyễn Thu	Hà	14.09.1995					
20	189402V516	Lê Mạnh	Hà	01.09.1976					
21	209401V003	Lê Thị Minh	Hải	18.05.1988					
22	209401V004	Nguyễn Thị	Hải	02.03.1983					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

**CB COI THI/
CHẤM THI 1**

**CB COI THI/
CHẤM THI 2**

**TRƯỞNG BAN
CHẤM**

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.406-1

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	186C680002	Nguyễn Thị Phương	Anh	21/10/2000					CĐ
2	186C680008	Lê Thị	Dung	18/09/2000					CĐ
3	156C740002	Trần Thị Thuý	Hằng	19/05/1997					CĐ
4	186C700009	Hoàng Thị	Hiền	28/08/2000					CĐ
5	186C680018	Vương Thị	Hương	05/01/2000					CĐ
6	186C680019	Nguyễn Thị	Hương	14/11/2000					CĐ
7	186C680022	Lại Thị Kim	Loan	04/01/2000					CĐ
8	186C680023	Nguyễn Trà	My	25/02/2000					CĐ
9	186C680028	Nguyễn Thị	Nhung	21/08/1999					CĐ
10	146C740030	Hà Thị	Phuong	01/03/1996					CĐ
11	186C680033	Trịnh Thị	Sen	06/03/2000					CĐ
12	186C740028	Vũ Thị	Sen	15/11/1998					CĐ

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.406-1

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	1769010176	Lê Thị	Anh	30/10/1999					
2	1767010013	Lê Thị	Giang	05/11/1997					
3	1767010064	Lữ Thị	Oanh	12/06/1999					
4	1769010110	Nguyễn Mai	Trang	19/02/1999					
5	1764030032	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/03/1999					
6	1767010041	Lê Mai	Uyên	17/06/1999					DHSPTA
7	197801C503	Hà Văn	Hạnh	28.08.1985					
8	209401V005	Nguyễn Đức	Hào	10.11.1983					
9	207401C003	Lê Thị	Hằng	08.04.1988					
10	207401C701	Lê Thị	Hằng	08.03.1987					
11	199401V506	Nguyễn Thị	Hằng	20.03.1987					
12	199401V507	Trịnh Ngọc	Hân	15.09.1993					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

**CB COI THI/
CHẤM THI 1**

**CB COI THI/
CHẤM THI 2**

**TRƯỞNG BAN
CHẤM**

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.406-2

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207401T003	Trịnh Thị	Hiền	20.04.1988					
2	209401V006	Vũ Hồng	Hiền	20.10.1986					
3	207401C702	Dương Đức	Hiếu	09.01.1980					
4	197801T605	Nguyễn Văn	Hiếu	14.02.1992					
5	209401V007	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	06.12.1994					
6	199401V004	Phạm Thị	Hòa	18.05.1996					
7	167302T508	Lương Văn	Hòa	12.08.1995					
8	209401V008	Bùi Thị	Hoài	01.10.1986					
9	197801T504	Ngô Thị	Hồng	11.11.1990					
10	197801T505	Đỗ Thị Thu	Hồng	10.12.1984					
11	209401V705	Lưu Thị Mai	Huế	26.04.1985					
12	197801T506	Nguyễn Tiến	Hùng	20.07.1986					
13	209401V009	Khổng Thị	Hương	18.05.1985					
14	209401V010	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	07.02.1997					
15	207401C004	Nguyễn Thị	Hương	06.03.1993					
16	209401V707	Lê Thị	Hương	09.11.1987					
17	197801T507	Trần Thu	Hương	03.11.1985					
18	207401C006	Trịnh Thị Thu	Hường	01.01.1998					
19	197801T508	Lưu Thị	Hường	24.07.1981					
20	167302T503	Nguyễn Thế	Hữu	31.07.1991					
21	207401C007	Lê Thị Mai	Khanh	08.09.1994					
22	197801T509	Nguyễn Thị	Liên	12.07.1980					
23	207401C703	Nguyễn Trang	Linh	14.05.1994					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

**CB COI THI/
CHẤM THI 1**

**CB COI THI/
CHẤM THI 2**

**TRƯỞNG BAN
CHẤM**

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	207402T004	Nguyễn Tổ	Loan	06.01.1993			
2	207401C008	Lê Văn	Long	10.12.1981			
3	207401C010	Nguyễn Thị	Luyến	06.10.1991			
4	189402V524	Lê Xuân	Lương	09.08.1973			
5	209401V013	Lê Nguyễn Hương	Ly	10.11.1996			
6	207401C011	Nguyễn Nhật	Minh	01.05.1998			
7	209401V014	Nguyễn Thị Trà	My	29.04.1996			
8	189402V525	Lê Đăng	Nam	17.05.1977			
9	207401C012	Trịnh Thị	Nga	14.01.1991			
10	197401T610	Hoàng Văn	Ngọc	14.04.1987			
11	209402V002	Trần Văn	Nguyễn	24.10.1983			
12	209401V016	Đào Thị	Như	10.08.1987			
13	209401V001	Trương Kiều	Oanh	01.05.1996			
14	187401C510	Đỗ Đình	Phan	10.09.1993			
15	197801T607	Ngô Văn	Phan	14.02.1992			
16	207402T701	Mai Thế	Phương	01.06.1989			
17	209401V017	Lường Thị	Phượng	04.09.1996			
18	209401V709	Đồng Thị	Phượng	09.04.1989			
19	217401C522	Lê Thị	Phượng	16.05.1992			
20	197801T510	Phạm Thị	Phượng	07.08.1990			
21	207402T005	Lê Thị	Quyên	03.12.1986			
22	197801C601	Lê Hữu	Quyết	18.10.1983			
23	209401V019	Trần Xuân	Son	18.02.1986			
24	209402V003	Hoàng Thái	Son	29.10.1996			
25	199401V615	Dương Minh	Son	28.11.1997			
26	177302T507	Bùi Tiến	Son	03.06.1986			
27	207402C503	Nguyễn Hữu	Tại	12.08.1991			
28	209401V020	Phạm Nguyệt	Tâm	19.10.1993			
29	197401C006	Ngô Thị Thủy	Tiên	19.09.1992			
30	209401V710	Phùng Thị Thanh	Tú	27.10.1995			
31	199401V616	Nguyễn Ngọc	Tú	11.06.1978			
32	209402V004	Đỗ Hồng	Tuân	25.08.1975			
33	207402C504	Lê Thanh	Tuấn	12.10.1981			
34	207402C004	Nguyễn Thanh	Tùng	19.05.1993			
35	207402C505	Lê Thanh	Tùng	03.04.1991			

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
2	197801C505	Lê Thị	Tuyển	13.10.1986			
3	197801T513	Nguyễn Xuân	Tuyển	10.03.1991			
4	207401C705	Phạm Thị	Tuyệt	28.02.1987			
5	207401C706	Nguyễn Thế	Tường	17.09.1985			
6	199401V618	Trịnh Thị Ngọc	Thanh	12.10.1991			
7	197801T609	Lê Văn	Thanh	05.01.1979			
8	207402T006	Hoàng Văn	Thành	14.02.1994			
9	207401C707	Nguyễn Thị	Thu	28.08.1990			
10	197801C506	Nguyễn Văn	Thuần	03.02.1990			
11	197801T514	Bùi Văn	Thuận	05.05.1992			
12	207401C018	Nguyễn Thị	Thùy	01.11.1989			
13	197801T515	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	25.11.1989			
14	217401D521	Hoàng Thị	Thủy	21.11.1995			
15	197801C603	Lê Thị	Thủy	14.05.1985			
16	197801C602	Nguyễn Thị	Thủy	01.05.1985			
17	207401T006	Nguyễn Thị	Thúy	20.05.1987			
18	207401C019	Nguyễn Thị	Thúy	16.06.1994			
19	207401C708	Phùng Thị	Thúy	19.5.1992			
20	207401C020	Nguyễn Đình	Thức	03.08.1992			
21	209401V022	Trần Văn	Trang	08.05.1997			
22	209401V711	Lưu Thị	Trang	20.12.1990			
23	207401C709	Nguyễn Thu	Trang	25.05.1995			
24	207402T007	Nguyễn Thị	Trang	10.03.1987			
25	187401C516	Nguyễn Thùy	Trang	23.11.1991			
26	209402V505	Lê Thanh	Triều	10.04.1978			
27	197801T516	Lê Văn	Trưởng	09.07.1989			
28	207402C005	Đặng Quốc	Việt	22.08.1996			
29	197801T610	Nguyễn Hữu	Việt	06.06.1982			
30	197801T611	Nguyễn Văn	Vinh	06.04.1985			
31	209402V005	Nguyễn Thế	Vương	01.07.1986			
32	167401T001	Nguyễn Thị	Xuyên	10.05.1991			
33	207401C022	Trần Thị	Yến	23.11.1997			
34	207401C515	Nguyễn Thị	Yến	27.10.1989			

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.401

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	207402T004	Nguyễn Tổ	Loan	06.01.1993				
2	207401C008	Lê Văn	Long	10.12.1981				
3	207401C010	Nguyễn Thị	Luyên	06.10.1991				
4	189402V524	Lê Xuân	Lương	09.08.1973				
5	209401V013	Lê Nguyễn Hương	Ly	10.11.1996				
6	207401C011	Nguyễn Nhật	Minh	01.05.1998				
7	209401V014	Nguyễn Thị Trà	My	29.04.1996				
8	189402V525	Lê Đăng	Nam	17.05.1977				
9	207401C012	Trịnh Thị	Nga	14.01.1991				
10	197401T610	Hoàng Văn	Ngọc	14.04.1987				
11	209402V002	Trần Văn	Nguyễn	24.10.1983				
12	209401V016	Đào Thị	Như	10.08.1987				
13	209401V001	Trương Kiều	Oanh	01.05.1996				
14	187401C510	Đỗ Đình	Phan	10.09.1993				
15	197801T607	Ngô Văn	Phan	14.02.1992				
16	207402T701	Mai Thế	Phương	01.06.1989				
17	209401V017	Lương Thị	Phượng	04.09.1996				
18	209401V709	Đồng Thị	Phượng	09.04.1989				
19	217401C522	Lê Thị	Phượng	16.05.1992				
20	197801T510	Phạm Thị	Phượng	07.08.1990				
21	207402T005	Lê Thị	Quyên	03.12.1986				
22	197801C601	Lê Hữu	Quyết	18.10.1983				
23	209401V019	Trần Xuân	Son	18.02.1986				
24	209402V003	Hoàng Thái	Son	29.10.1996				
25	199401V615	Dương Minh	Son	28.11.1997				
26	177302T507	Bùi Tiến	Son	03.06.1986				
27	207402C503	Nguyễn Hữu	Tại	12.08.1991				
28	209401V020	Phạm Nguyệt	Tâm	19.10.1993				
29	197401C006	Ngô Thị Thủy	Tiên	19.09.1992				
30	209401V710	Phùng Thị Thanh	Tú	27.10.1995				
31	199401V616	Nguyễn Ngọc	Tú	11.06.1978				
32	209402V004	Đỗ Hồng	Tuân	25.08.1975				
33	207402C504	Lê Thanh	Tuấn	12.10.1981				
34	207402C004	Nguyễn Thanh	Tùng	19.05.1993				
35	207402C505	Lê Thanh	Tùng	03.04.1991				

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Chiều

Phòng thi: A6.B.402

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	209401V021	Lê Thị	Tuyển	12.08.1984				
2	197801C505	Lê Thị	Tuyển	13.10.1986				
3	197801T513	Nguyễn Xuân	Tuyển	10.03.1991				
4	207401C705	Phạm Thị	Tuyết	28.02.1987				
5	207401C706	Nguyễn Thế	Tường	17.09.1985				
6	199401V618	Trịnh Thị Ngọc	Thanh	12.10.1991				
7	197801T609	Lê Văn	Thanh	05.01.1979				
8	207402T006	Hoàng Văn	Thành	14.02.1994				
9	207401C707	Nguyễn Thị	Thu	28.08.1990				
10	197801C506	Nguyễn Văn	Thuần	03.02.1990				
11	197801T514	Bùi Văn	Thuận	05.05.1992				
12	207401C018	Nguyễn Thị	Thùy	01.11.1989				
13	197801T515	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	25.11.1989				
14	217401D521	Hoàng Thị	Thủy	21.11.1995				
15	197801C603	Lê Thị	Thủy	14.05.1985				
16	197801C602	Nguyễn Thị	Thủy	01.05.1985				
17	207401T006	Nguyễn Thị	Thúy	20.05.1987				
18	207401C019	Nguyễn Thị	Thúy	16.06.1994				
19	207401C708	Phùng Thị	Thúy	19.5.1992				
20	207401C020	Nguyễn Đình	Thức	03.08.1992				
21	209401V022	Trần Văn	Trang	08.05.1997				
22	209401V711	Lưu Thị	Trang	20.12.1990				
23	207401C709	Nguyễn Thu	Trang	25.05.1995				
24	207402T007	Nguyễn Thị	Trang	10.03.1987				
25	187401C516	Nguyễn Thùy	Trang	23.11.1991				
26	209402V505	Lê Thanh	Triều	10.04.1978				
27	197801T516	Lê Văn	Trường	09.07.1989				
28	207402C005	Đặng Quốc	Việt	22.08.1996				
29	197801T610	Nguyễn Hữu	Việt	06.06.1982				
30	197801T611	Nguyễn Văn	Vinh	06.04.1985				
31	209402V005	Nguyễn Thế	Vương	01.07.1986				
32	167401T001	Nguyễn Thị	Xuyên	10.05.1991				
33	207401C022	Trần Thị	Yến	23.11.1997				
34	207401C515	Nguyễn Thị	Yến	27.10.1989				

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI 1

CB COI THI 2

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.405

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207402T004	Nguyễn Tô	Loan	06.01.1993					
2	207401C008	Lê Văn	Long	10.12.1981					
3	207401C010	Nguyễn Thị	Luyến	06.10.1991					
4	189402V524	Lê Xuân	Lương	09.08.1973					
5	209401V013	Lê Nguyễn Hương	Ly	10.11.1996					
6	207401C011	Nguyễn Nhật	Minh	01.05.1998					
7	209401V014	Nguyễn Thị Trà	My	29.04.1996					
8	189402V525	Lê Đăng	Nam	17.05.1977					
9	207401C012	Trịnh Thị	Nga	14.01.1991					
10	197401T610	Hoàng Văn	Ngọc	14.04.1987					
11	209402V002	Trần Văn	Nguyễn	24.10.1983					
12	209401V016	Đào Thị	Như	10.08.1987					
13	209401V001	Trương Kiều	Oanh	01.05.1996					
14	187401C510	Đỗ Đình	Phan	10.09.1993					
15	197801T607	Ngô Văn	Phan	14.02.1992					
16	207402T701	Mai Thế	Phương	01.06.1989					
17	209401V017	Lường Thị	Phượng	04.09.1996					
18	209401V709	Đồng Thị	Phượng	09.04.1989					
19	217401C522	Lê Thị	Phượng	16.05.1992					
20	197801T510	Phạm Thị	Phượng	07.08.1990					
21	207402T005	Lê Thị	Quyên	03.12.1986					
22	197801C601	Lê Hữu	Quyết	18.10.1983					
23	209401V019	Trần Xuân	Son	18.02.1986					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

**CB COI THI/
CHẤM THI 1**

**CB COI THI/
CHẤM THI 2**

**TRƯỞNG BAN
CHẤM**

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.406 - 1

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	209402V003	Hoàng Thái	Sơn	29.10.1996					
2	199401V615	Dương Minh	Sơn	28.11.1997					
3	177302T507	Bùi Tiến	Sơn	03.06.1986					
4	207402C503	Nguyễn Hữu	Tại	12.08.1991					
5	209401V020	Phạm Nguyệt	Tâm	19.10.1993					
6	197401C006	Ngô Thị Thùy	Tiên	19.09.1992					
7	209401V710	Phùng Thị Thanh	Tú	27.10.1995					
8	199401V616	Nguyễn Ngọc	Tú	11.06.1978					
9	209402V004	Đỗ Hồng	Tuân	25.08.1975					
10	207402C504	Lê Thanh	Tuấn	12.10.1981					
11	207402C004	Nguyễn Thanh	Tùng	19.05.1993					
12	207402C505	Lê Thanh	Tùng	03.04.1991					
13	209401V021	Lê Thị	Tuyển	12.08.1984					
14	197801C505	Lê Thị	Tuyển	13.10.1986					
15	197801T513	Nguyễn Xuân	Tuyển	10.03.1991					
16	207401C705	Phạm Thị	Tuyệt	28.02.1987					
17	207401C706	Nguyễn Thế	Tường	17.09.1985					
18	199401V618	Trịnh Thị Ngọc	Thanh	12.10.1991					
19	197801T609	Lê Văn	Thanh	05.01.1979					
20	207402T006	Hoàng Văn	Thành	14.02.1994					
21	207401C707	Nguyễn Thị	Thu	28.08.1990					
22	197801C506	Nguyễn Văn	Thuần	03.02.1990					
23	197801T514	Bùi Văn	Thuận	05.05.1992					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Học kỳ 1: năm học 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 02/10/2021

Buổi thi: Sáng

Phòng thi: A6.B.406-2

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký	Đ.Số	Đ.Chữ	Ghi chú
1	207401C018	Nguyễn Thị	Thùy	01.11.1989					
2	197801T515	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	25.11.1989					
3	217401D521	Hoàng Thị	Thùy	21.11.1995					
4	197801C603	Lê Thị	Thùy	14.05.1985					
5	197801C602	Nguyễn Thị	Thùy	01.05.1985					
6	207401T006	Nguyễn Thị	Thúy	20.05.1987					
7	207401C019	Nguyễn Thị	Thúy	16.06.1994					
8	207401C708	Phùng Thị	Thúy	19.5.1992					
9	207401C020	Nguyễn Đình	Thức	03.08.1992					
10	209401V022	Trần Văn	Trang	08.05.1997					
11	209401V711	Lưu Thị	Trang	20.12.1990					
12	207401C709	Nguyễn Thu	Trang	25.05.1995					
13	207402T007	Nguyễn Thị	Trang	10.03.1987					
14	187401C516	Nguyễn Thùy	Trang	23.11.1991					
15	209402V505	Lê Thanh	Triều	10.04.1978					
16	197801T516	Lê Văn	Trưởng	09.07.1989					
17	207402C005	Đặng Quốc	Việt	22.08.1996					
18	197801T610	Nguyễn Hữu	Việt	06.06.1982					
19	197801T611	Nguyễn Văn	Vinh	06.04.1985					
20	209402V005	Nguyễn Thế	Vương	01.07.1986					
21	167401T001	Nguyễn Thị	Xuyên	10.05.1991					
22	207401C022	Trần Thị	Yến	23.11.1997					
23	207401C515	Nguyễn Thị	Yến	27.10.1989					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2021

CB COI THI/
CHẤM THI 1

CB COI THI/
CHẤM THI 2

TRƯỞNG BAN
CHẤM

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Lê Hoàng Bà Huyền